

Số: /BC-VPUBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Công văn số 3658/SNV-TCBM ngày 24/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện một số nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình là cơ quan được hợp nhất trên cơ sở 03 Văn phòng (Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam, Văn phòng UBND Nam Định và Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình (cũ)). Là cơ quan tổng hợp, tham mưu, phục vụ trực tiếp các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh cùng các sở, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường thuộc tỉnh trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự điều hành trực tiếp của UBND tỉnh, tập thể Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng có sự đoàn kết, thống nhất, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy có hiệu quả trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân. Tập thể lãnh đạo Cấp ủy, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của lãnh đạo các cấp, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương của Đảng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn các cấp.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên Trang thông tin của Văn phòng UBND tỉnh. Trên cơ sở thông tin phản hồi trên hệ thống báo chí, trang thông tin điện tử và các nền tảng xã hội để nắm tình hình, định hướng dư luận phục vụ cho công tác hợp nhất các cơ quan theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tham mưu cho UBND tỉnh và phối hợp tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở phạm vi cấp tỉnh và ngay tại Văn phòng UBND tỉnh. Sau khi hoàn thành việc hợp nhất cơ quan và quá trình hoạt động,

mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã bước đầu có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ điều hành phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Về tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức đã ổn định và được sự đồng thuận của nhân dân, ổn định tổ chức bộ máy và bảo đảm vận hành thông suốt chính quyền địa phương sau sắp xếp.

1. Kết quả thực hiện

a) Về Tổ chức bộ máy và nhân sự

- Về tổ chức bộ máy:

+ Bộ máy làm việc của Văn phòng UBND tỉnh đã được ổn định. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng UBND tỉnh có 01 đơn vị, tổ chức được giữ nguyên, không thuộc đối tượng tổ chức hợp nhất, sáp nhập.

+ Việc bàn giao, tiếp nhận nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết, tồn đọng của cơ quan, đơn vị cũ và xử lý công việc chuyên tiếp được tiếp nhận, chuyển giao theo quy định hiện đang tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ.

+ Tình hình hoạt động của cơ quan sau sắp xếp đã ổn định, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Về công tác nhân sự:

+ Số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trước hợp nhất cơ quan là 173 người (không tính các đồng chí là Lãnh đạo UBND tỉnh). Sau sáp nhập là 151 công chức, viên chức (không tính các đồng chí là Lãnh đạo UBND tỉnh). Số nghỉ hưu, thôi việc sau khi hợp nhất tỉnh là: 02 (trong đó nghỉ hưu trước tuổi là 01, nghỉ thôi việc 01)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt đến 30/5/2026 là 167 người (không tính các đồng chí là Lãnh đạo UBND tỉnh); trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, phù hợp với vị trí việc làm được phân công; kết quả đánh giá, xếp loại công chức từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

- Số cơ sở nhà đất thuộc quản lý của Văn phòng UBND tỉnh (cũ) là Nam Định và Hà Nam đã bàn giao cho các cơ quan chuyên môn và cơ quan cấp phường quản lý. Tài sản và trang thiết bị làm việc đã được thống kê và giao tiếp tục sử dụng và đã đáp ứng yêu cầu công tác.

- Các chính sách hỗ trợ đi lại đối với cán bộ, công chức, viên chức được chi trả đúng thời gian và quy định.

c) Số hoá tài liệu, lưu trữ

- Công tác số hóa tài liệu đã được thực hiện tại bộ phận văn thư. Hiện đang xây dựng Đề án chính lý tài liệu lưu trữ tồn đọng và số hóa khối tài liệu có thời gian bản quản vĩnh viễn.

Hiện nay, kho lưu trữ Ninh Bình đang quản lý khoảng 1.300 mét tài liệu lưu trữ. Trong đó, hơn 600 mét tài liệu đã được chỉnh lý hoàn chỉnh; còn khoảng

665 mét tài liệu chưa được chỉnh lý. Hiện đơn vị đang xây dựng Đề án chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ tồn đọng và dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

Đội ngũ cán bộ làm công tác lưu trữ hiện có 02 đồng chí. Tuy nhiên, hiện nay đơn vị chưa được trang bị phần mềm quản lý lưu trữ, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, tra cứu và khai thác tài liệu lưu trữ.

- Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử đang được thực hiện trong quá trình xử lý, giải quyết công việc hằng ngày của công chức và viên chức.

d) Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng hệ thống các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các cuộc họp về Chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính có kết nối internet; 100% văn bản trao đổi giữa các ban, ngành (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; 100% văn bản được xử lý bằng ký số điện tử; 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối thông suốt. Đã triển khai vận hành Hệ thống Phòng họp không giấy.

- Các phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử công vụ, hệ thống báo cáo, hệ thống họp trực tuyến... được duy trì vận hành ổn định, bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các cấp chính quyền và kết nối với các hệ thống của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gắn với chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm thủ tục trung gian và tăng cường trao đổi văn bản điện tử. Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính đạt cao; việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng được thực hiện thường xuyên trong giải quyết công việc.

- Từ ngày 01/7/2025 đến 30/4/2026 Trung tâm đã tổ chức đón tiếp trên 120.000 lượt người dân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo chuyên nghiệp, thân thiện; Tổng số hồ sơ Trung tâm tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Hệ thống tiếp nhận chuyên ngành của cơ quan Trung ương đạt 535.047 hồ sơ, trong đó có 448.523 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 80.895 hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,65%; tỷ lệ hồ sơ quá hạn 0,35%; kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%. Tỉnh

hình giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện trên cơ sở các thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình.

Trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như: Hệ thống chưa có đầy đủ quy trình tiếp nhận hồ sơ phi địa giới; việc cập nhật phí, lệ phí chưa đầy đủ, chưa bảo đảm việc miễn, giảm khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chưa thực hiện liên thông, đồng bộ đầy đủ dữ liệu, trạng thái hồ sơ với các hệ thống của tỉnh. Cán bộ, công chức phải sử dụng đồng thời nhiều hệ thống khác nhau để tiếp nhận, xử lý hồ sơ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện và phát sinh chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hệ thống còn thiếu một số chức năng, tiện ích phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC như: số hóa và tái sử dụng dữ liệu; tích hợp với các hệ thống của địa phương; thông báo tiến độ xử lý hồ sơ; thiết lập miễn, giảm phí, lệ phí; theo dõi, kiểm soát, tra cứu, báo cáo, thống kê. Hệ thống báo cáo, thống kê còn phân tán, gây khó khăn trong việc tổng hợp số liệu; nhiều hệ thống chưa có chức năng theo dõi, cảnh báo hồ sơ theo thời gian thực. ... làm gián đoạn, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện tại tỉnh

Đồng thời, qua theo dõi thực tế triển khai, dữ liệu được tích hợp, đồng bộ từ các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời và chưa ổn định; trạng thái hồ sơ giữa các hệ thống chưa thống nhất, số liệu báo cáo có thời điểm chưa chính xác, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ, tổng hợp báo cáo, thống kê tình hình giải quyết thủ tục hành chính và việc đánh giá, xếp hạng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Từ ngày 01/01/2026, các Bộ, ngành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của bộ, ngành, do đó việc kết nối, tích hợp và đồng bộ dữ liệu thực hiện TTHC từ Hệ thống tập trung của bộ, ngành về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bị gián đoạn. Vì vậy, số liệu tổng hợp báo cáo, thống kê trên chỉ mới phản ánh số hồ sơ đang được tiếp nhận, xử lý riêng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, chưa bao gồm số hồ sơ phát sinh và xử lý trên Hệ thống tập trung của bộ, ngành.

2. Đánh giá

a) Ưu điểm

Tinh gọn nhân sự, giảm bớt các tầng nấc trung gian giúp giảm đáng kể số lượng định biên biên chế và người hưởng lương từ ngân sách.

Giảm chi tiêu công cho việc duy trì trụ sở, trang thiết bị và các chi phí hành chính gián tiếp ở cấp trung gian.

Rút ngắn quy trình từ cấp tỉnh đến thẳng cấp cơ sở và ngược lại, giúp việc ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, không bị "nghẽn" ở khâu trung gian.

Tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp. Khi chỉ có 2 cấp, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trở nên rõ ràng hơn.

Giảm khoảng cách hành chính giúp chính sách đi vào cuộc sống thực tế hơn, hạn chế tình trạng "quan liêu" do quá nhiều thủ tục kiểm soát trung gian.

Mô hình 2 cấp tương thích với chính quyền điện tử. Khi dữ liệu được số hóa, việc truyền tải thông tin xuyên suốt mà không cần cấp trung gian xử lý thủ công sẽ phát huy tối đa lợi thế công nghệ.

Phát huy tính chủ động của cơ sở, cấp cơ sở được trực tiếp tiếp cận nguồn lực và chỉ đạo từ cấp tỉnh, từ đó tăng tính năng động trong việc phát triển kinh tế địa phương.

b) Khó khăn, hạn chế

Bước đầu khi thực hiện quá tải công việc, do cấp cơ sở phải tiếp nhận khối lượng công việc khổng lồ từ cấp huyện chuyển về. Cán bộ cấp xã thường xuyên phải xử lý các báo cáo theo ngày, giờ cùng các nhiệm vụ đột xuất khác.

Một số quy định và thủ tục liên thông với cấp trên chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với mô hình 2 cấp, bước đầu gây lúng túng trong thực hiện.

Khó khăn trong thích ứng và quản lý dân cư, cần thời gian để thay đổi từ mô hình cũ sang mô hình mới.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đ/c LĐVP;
- Lưu : VT, VP1.
LT03_BC

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Chu Thị Hồng Loan